

Bản án số: 227/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2022

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**  
2. Ông **TÓNG VĂN TƯ**
- *Thư ký phiên Tòa:* Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 339/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 135/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ H**, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp MC A, xã MH, huyện CB, tỉnh TG.

\* Bị đơn: Anh **ĐỖ VĂN T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp MC A, xã MH, huyện CB, tỉnh TG.

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và phía nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh T xác lập quan hệ vợ chồng năm 2005, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi nhau, anh T cờ bạc, chị nhiều lần khuyên can nhưng anh không sửa đổi, vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị xin ly hôn anh T.

+ Về con chung : Anh chị có 01 con chung tên Đỗ Văn Đ, sinh ngày 15/8/2006, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

\* Bị đơn anh Đỗ Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**- Về tố tụng:**

Anh Đỗ Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh là phù hợp theo quy định của pháp luật.

**- Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị H và anh T xác lập quan hệ vợ chồng năm 2005, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi nhau, anh T cờ bạc, chị nhiều lần khuyên can nhưng anh không sửa đổi, vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, nên chị xác định không còn tình cảm nên chị cương quyết xin ly hôn anh T. Còn anh T vắng mặt không lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần thông báo về việc chị H xin ly hôn, anh T cũng biết rõ sự việc nhưng anh không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng giữa anh và chị H, đồng thời xem như anh tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và ích lợi của mình. Nhận thấy tình cảm của anh chị đã thật sự tan vỡ, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn kéo dài và ly thân từ năm 2017 cho đến nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị, cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Đỗ Văn Đ, sinh ngày 15/8/2006. Khi ly hôn, phía chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, mặc khác qua tham khảo ý kiến của con chung cháu Đ cũng mong muốn sống với mẹ. Xét thấy từ khi ly thân con chung do chị H nuôi dưỡng đã ổn định, chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu phát triển tốt, do vậy hội đồng xét xử xét thấy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của con chung và ổn định cuộc sống của cháu nên tiếp tục giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không có ý kiến và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1/ Về quan hệ hôn nhân:**

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn T.

**2/ Về con chung:**

- Tiếp tục giao con chung cháu Đỗ Văn Đ, sinh ngày 15/8/2006 cho chị H nuôi dưỡng.

Anh Đỗ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đỗ Văn T được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3/ **Về án phí:**

Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0009701 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CB nên xem như chị đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

***Về quyền kháng cáo:*** Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN TRUNG TÍNH**